

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Khắc

2. Bà Ngô Thị Cần

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên .

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H ; Sinh năm: 1995

HKTT: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2020, bản tự khai ngày 04/02/2020 cũng trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/05/2017 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã động viên, khuyên giải nhưng vợ chồng không thể hòa hợp được. Thời gian kéo dài khiến cho chị cảm thấy vô cùng mệt mỏi và chán nản, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 23/12/2017. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/2/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/05/2017 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận bình thường nhưng khoảng 4 tháng gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống và công việc nên thường xuyên xảy ra cãi cọ lẫn nhau. Hai bên gia đình đã động viên, khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Tuy nhiên, anh xác định đây là mâu thuẫn nhỏ mà vợ chồng nào cũng gặp phải, chưa đến mức phải ly hôn nên anh đề nghị được đoàn tụ.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 23/12/2017. Nếu chị H nhất quyết yêu cầu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn C mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con cái, giao cháu Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 23/12/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[3]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/05/2017 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan

điểm sống nên thường xuyên say cãi cọ. Mặc dù được hai bên gia đình đã động viên, khuyên giải nhưng vẫn không hòa hợp được. Hiện tại, chị H và anh C đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Việc này đã được UBND xã T xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Mặc dù anh C yêu cầu được đoàn tụ nhưng chị H nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

[4] Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 23/12/2017. Xét thấy, cháu Hoàng A đang còn rất nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi), rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Hoàng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[5]. Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con cái: Giao cháu Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 23/12/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh C có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2018/0002654 ngày 31/01/2020. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn C. Chị H và anh C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

